

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Tên dự án: Xây dựng mới đường dây 110kV từ 220kV Long Biên 2 – Trâu Quỳ.

- Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp (năng lượng), cấp công trình: cấp II.

2. Tên gói thầu: Gói thầu 01: Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

3. Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội (EVNHANOI).

4. Nguồn vốn gói thầu: Vốn khấu hao cơ bản.

5. Địa điểm xây dựng công trình:

- Xã Gia Lâm, xã Bát Tràng, TP. Hà Nội.

6. Mục tiêu của dự án:

- Phát triển lưới điện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đảm bảo cấp điện an toàn, ổn định cho khu vực TP Hà Nội.

7. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

- Lựa chọn nhà thầu Tư vấn đủ năng lực về kỹ thuật, kinh nghiệm, nhân lực thực hiện các công việc Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng cho công trình: “Xây dựng mới đường dây 110kV từ 220kV Long Biên 2 – Trâu Quỳ” đảm bảo chất lượng, tiến độ, phù hợp với yêu cầu của Nhiệm vụ kỹ thuật được phê duyệt tại Quyết định số 3734/QĐ-EVNHANOIDPMB ngày 24/11/2025 và sản phẩm tư vấn đáp ứng các yêu cầu của điều khoản tham chiếu này và phải tuân thủ đúng theo các quy định Pháp luật hiện hành của Nhà nước, các quy định hiện hành của EVN, EVNHANOI.

8. Quy mô đầu tư sơ bộ của dự án (theo nhiệm vụ kỹ thuật):

STT	Hạng mục	Đơn vị	Công suất/ chiều dài	Giải pháp kỹ thuật sơ bộ
1	Bổ sung ngăn lộ đường dây 110kV tại TBA 110kV Trâu Quỳ	02 ngăn	- Cấp điện áp: 110kV - Số ngăn lộ: 02 - Vị trí xây dựng: Lắp đặt thiết bị tại vị trí xây dựng ngăn lộ dự phòng có sẵn	- Ngăn lộ sử dụng công nghệ GIS phù hợp với các ngăn hiện trạng

2	Đường dây 110kV từ 220kV Long Biên 2 – Trâu Quỳ	02 (mạch)	- Dự kiến sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE tiết diện 1200mm ² (đơn pha). - Chiều dài khoảng 4,8km	- Điểm đầu: 02 Ngăn lộ 110kV tại TBA 220kV Long Biên 2 - Điểm cuối: 02 ngăn lộ 110kV tại TBA 110kV Trâu Quỳ.
---	---	-----------	---	---

8.1. Phần trạm biến áp 110kV:

Lắp đặt bổ sung 02 ngăn đường dây 110kV tại TBA 110kV Trâu Quỳ hiện trạng:

- Cấp điện áp: 110kV
- Số ngăn: 02
- Công nghệ: GIS
- Sơ đồ 02 thanh cái có máy cắt liên lạc
- Vị trí: Tại vị trí dự phòng có sẵn

8.2. Phần đường dây 110kV đấu nối:

Theo quy hoạch phát triển Điện lực Hà Nội, Quy hoạch chung Thủ Đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tuyến cáp ngầm cấp điện cho TBA 110kV Trâu Quỳ được đấu nối 02 Ngăn lộ 110kV tại TBA 220kV Long Biên 2.

Tuyến cáp ngầm có đặc điểm chính như sau:

- Điểm đầu : 02 Ngăn lộ 110kV tại TBA 220kV Long Biên 2
- Điểm cuối : 02 Ngăn lộ 110kV tại TBA 110kV Trâu Quỳ.
- Cấp điện áp : 110kV
- Số mạch : 02
- Chiều dài tuyến : Khoảng 4,8km
- Loại cáp : Đơn pha, lõi đồng, tiết diện 1200 mm², cách điện XLPE, có sợi quang giám sát nhiệt độ cho pha B.
- Cấu hình đặt cáp : Kết hợp nhiều hình thức bố trí cáp, chủ đạo là hình thức bố trí 3 cáp thẳng đứng, những vị trí đặc biệt bố trí 3 cáp nằm tam giác.
- Loại ống nhựa : Sử dụng ống nhựa HDPE trơn chịu lực D200, chiều dày 9,6mm cho cáp lực; ống HDPE trơn chịu lực D63, chiều dày 5,8mm cho cáp quang.
- Cáp quang : Sử dụng cáp quang Non-Metalic 24 sợi luồn trong ống HDPE, bố trí trong phạm vi hào cáp 110kV
- Phương thức nối đất (dự kiến) : Nối đất trực tiếp 1 đầu – đầu còn lại qua giới hạn điện áp và sử dụng dây nối đất dọc tuyến.

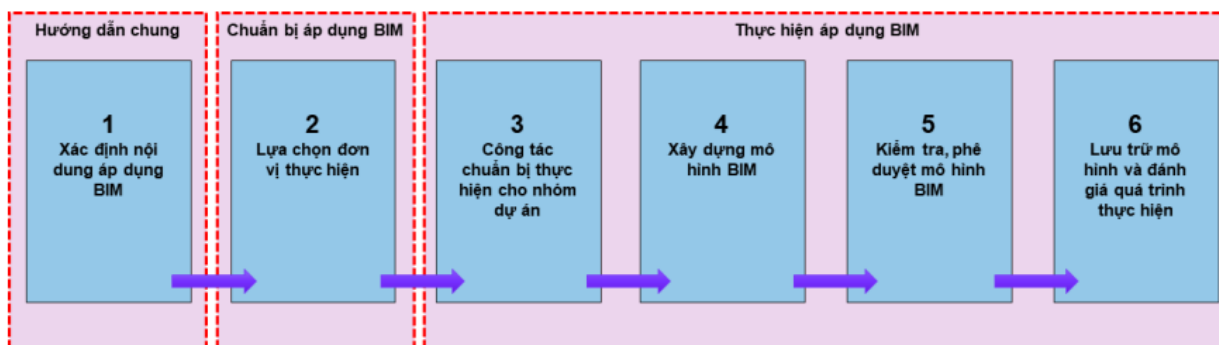
- Cảnh báo, báo : Tuyến đi trên đường được lắp đặt các mốc báo hiệu bằng hiệu tuyến cấp gang/thép gắn cố định xuống nền đường theo quy định.
(Tiết diện và các giải pháp kỹ thuật cấp ngầm sẽ được chuẩn xác trong giai đoạn lập BCNCKT)

9. Thiết kế mô hình thông tin công trình (BIM)

9.1. Quy trình áp dụng BIM cho dự án

Dự án “Xây dựng mới đường dây 110kV từ 220kV Long Biên 2 – Trâu Quỳ” thuộc đối tượng áp dụng BIM bắt buộc. Tập tin BIM là một thành phần trong hồ sơ thiết kế xây dựng, hồ sơ hoàn thành công trình, phục vụ công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, xin cấp phép xây dựng và nghiệm thu công trình.

9.2 Tiến trình tổng quát triển khai áp dụng BIM



Hình 1.1 Tiến trình tổng quát việc áp dụng BIM

Hình 1.1 thể hiện các bước triển khai điển hình của việc tạo lập mô hình thông tin công trình (BIM) trong dự án đầu tư xây dựng, cụ thể như sau:

a. Xác định nội dung áp dụng BIM:

Chủ đầu tư căn cứ vào chiến lược phát triển của ngành, địa phương hoặc của tổ chức; các mục tiêu cần đạt được của dự án và khả năng đáp ứng của công nghệ BIM để lựa chọn nội dung áp dụng BIM trong dự án.

b. Lựa chọn đơn vị thực hiện:

Chủ đầu tư chuẩn bị Yêu cầu về thông tin trao đổi (EIR) (lồng ghép trong hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu), trong đó xác định rõ các yêu cầu về sản phẩm, tiến độ bàn giao. Đơn vị cung cấp dịch vụ (có thể là nhà thầu tư vấn, thi công) căn cứ vào Yêu cầu về thông tin trao đổi để xây dựng Kế hoạch thực hiện BIM sơ bộ (pre-BEP) (lồng ghép trong Hồ sơ dự thầu/hồ sơ đề xuất) trình Chủ đầu tư xem xét.

c. Công tác chuẩn bị thực hiện cho Nhóm dự án:

(Nhóm dự án được hiểu là nhóm các cá nhân (bao gồm của chủ đầu tư/ban quản lý dự án, của tư vấn, nhà thầu, và các đơn vị khác có liên quan) sẽ phối hợp

chính để thực hiện áp dụng BIM trong dự án)

Sau khi đã thống nhất Kế hoạch thực hiện BIM (BEP), Chủ đầu tư, Đơn vị thực hiện BIM và các bên liên quan tổ chức thiết lập các điều kiện cần thiết cho việc triển khai xây dựng và quản lý mô hình BIM. Các công việc chính bao gồm:

Thiết lập môi trường làm việc chung (bao gồm xây dựng môi trường dữ liệu chung (CDE), các quy định của việc phối hợp, ...);

Tổ chức đào tạo, phổ biến các quy định cho việc phối hợp giữa các bên tham gia;

Thiết lập và thống nhất các biểu mẫu (bản vẽ, công văn, tài liệu, ...), các tiêu chuẩn hướng dẫn áp dụng trong dự án.

d. Xây dựng/Phát triển và ứng dụng mô hình BIM:

Đơn vị thực hiện được lựa chọn sử dụng các công cụ, hướng dẫn, tiêu chuẩn đã thống nhất trong BEP để xây dựng mô hình BIM đáp ứng yêu cầu của dự án.

e. Kiểm tra, nghiệm thu mô hình BIM:

Đơn vị thực hiện chuyển giao mô hình BIM hoặc từng phần của Mô hình cho Chủ đầu tư để xem xét và chấp thuận đưa vào sử dụng theo các mốc thời gian đã quy định trong Kế hoạch thực hiện BIM (BEP).

g. Lưu trữ mô hình và đánh giá quá trình thực hiện:

Khi hoàn thành xây dựng mô hình BIM đáp ứng các yêu cầu theo quy định trong BEP, Chủ đầu tư tổ chức lưu trữ mô hình để sử dụng cho mục đích cụ thể và hỗ trợ các công việc ở giai đoạn sau. Chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá quá trình thực hiện áp dụng BIM để rút ra bài học khi triển khai các dự án tiếp theo.

9.3. Mục tiêu và nội dung áp dụng BIM của dự án

Mục tiêu và nội dung áp dụng BIM chính cho dự án bao gồm:

Mức độ ưu tiên	Mục tiêu	Nội dung áp dụng BIM
1	Tối ưu hóa thiết kế	- Thiết kế dựa trên nền tảng BIM - Đánh giá thiết kế - Lập mô hình hiện trạng.
1	Tăng cường hợp tác giữa các bên tham gia dự án	- Phối hợp 3D
1	Giảm chi phí thực hiện dự án	- Đánh giá thiết kế. - Hỗ trợ dự toán chi phí - Phối hợp 3D. - Lập mô hình hiện trạng.

2	Quản lý tiến độ thi công	- Mô phỏng, quản lý tiến độ thi công.
3	Quản lý hồ sơ, tài liệu thông tin	- Mô hình hoàn công

Ghi chú: 1 tương ứng với cao, 2 tương ứng với trung bình, 3 tương ứng với thấp.

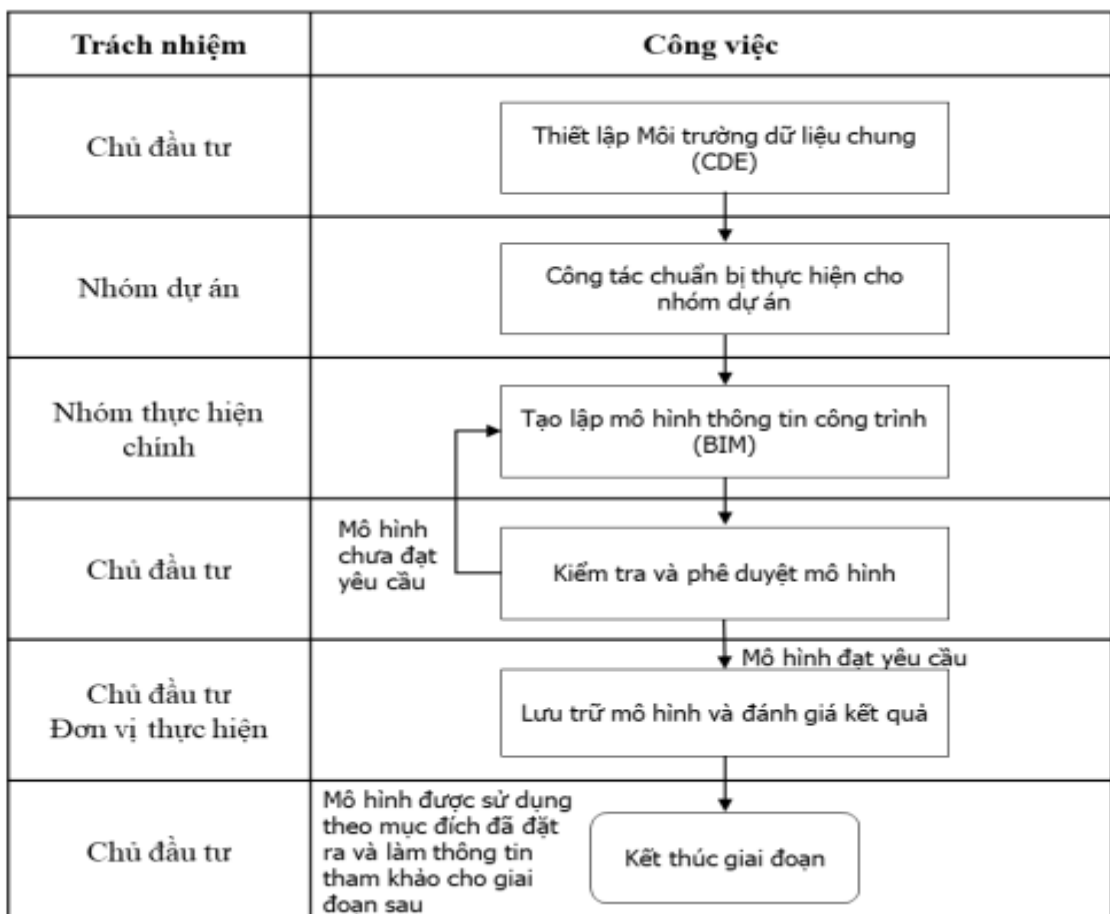
9.3.1. Phạm vi công việc chính

Trên cơ sở các mục tiêu và nội dung áp dụng BIM chính đã đề ra. Phạm vi công việc chính của công tác áp dụng BIM trong quá trình đầu tư xây dựng dự án “Xây dựng mới đường dây 110kV từ 220kV Long Biên 2 – Trâu Quỳ” bao gồm:

- Thiết kế Xây dựng mới “Xây dựng mới đường dây 110kV từ 220kV Long Biên 2 – Trâu Quỳ” trên nền tảng BIM. Công trình “Xây dựng mới đường dây 110kV từ 220kV Long Biên 2 – Trâu Quỳ” được xây dựng và phát triển khớp nối với từng giai đoạn thiết kế BIM của dự án. Ở mỗi giai đoạn thiết kế BIM, mô hình hiện trạng phải có mức độ phát triển thông tin (LOD) phù hợp đáp ứng tất các yêu cầu của thiết kế BIM và đồng bộ với mô hình BIM giai đoạn đó. Chi tiết yêu cầu về mức độ phát triển thông tin (LOD) của mô hình BIM.

9.3.2. Trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện áp dụng BIM

Trách nhiệm và nhiệm vụ chủ yếu của các bên tham gia trong quá trình thực hiện áp dụng BIM:



9.4. Tạo lập mô hình thông tin công trình (BIM)

9.4.1. Yêu cầu chung trong việc mô hình hóa đối tượng

Trong quá trình tạo lập mô hình, cần đảm bảo các yêu cầu chung sau đây:

- Các đối tượng được mô hình hoá bằng công cụ tương ứng hoặc thích hợp nhất trong phần mềm dựng hình;
- Điểm gốc của đối tượng phải được thiết lập cho đối tượng BIM phù hợp để thuận lợi khi thay thế giữa các loại đối tượng với nhau;
- Điểm gốc, hệ lưới trục, cao độ trong dự án cần được xác định để bảo đảm các mô hình thông tin được khớp nối chính xác;
- Các đối tượng được dựng hình với tỉ lệ 1:1;
- Các đối tượng sử dụng theo hệ thống đo lường quốc tế (SI);
- Các đường đo kích thước phải được sử dụng bằng công cụ đo của phần mềm, các đường kích thước không được nằm chồng chéo lên nhau và đè lên đối tượng;
- Các đối tượng 2D có thể được sử dụng thay cho các đối tượng không thể/không cần thiết mô hình hoá hoặc để bổ sung thông tin cho các đối tượng 3D;
- Thông tin về vật liệu cần được gán cho đối tượng phù hợp với yêu cầu thông tin của từng giai đoạn;
- Quy ước gán màu phải theo sự thống nhất của dự án;
- Các bên thống nhất định dạng của bản vẽ: khung tên, thuộc tính, kích cỡ giấy và tỷ lệ bản vẽ, tên lớp (layer), kiểu chữ, kiểu đường nét, v.v. để đảm bảo tính đồng bộ khi trình bày;
- Các bên thống nhất chung quy định về các chữ viết tắt, ký hiệu, định dạng văn bản, ...
- Một số yêu cầu khác.

9.4.2. Định dạng trao đổi dữ liệu

Định dạng trao đổi dữ liệu trong quá trình tạo lập và chuyển giao mô hình BIM có thể ở định dạng gốc và định dạng mở (IFC). Các định dạng được sử dụng sẽ được chỉ định trong Kế hoạch thực hiện BIM (BEP).

9.4.3. Đơn vị và hệ thống tọa độ

Tất cả các mô hình, dù ở dạng là 2D hay 3D, khi tạo lập nên sử dụng chung một gốc tọa độ và phương hướng được quy định cho toàn dự án. Điểm gốc tọa độ được xác định dựa trên hệ trục tọa độ Descartes quy ước và cùng chung đơn vị đo theo quy định.

Các mô hình nên được tạo lập dưới tỷ lệ 1:1 và nên sử dụng hệ thống đo lường quốc tế (SI). Đơn vị đo độ dài cho mô hình nên là mét (m) cho các dự án hạ tầng kỹ thuật, hoặc milimét (mm) cho các dự án dân dụng.

Thông nhất sử dụng Hệ tọa độ Quốc gia VN-2000 là hệ quy chiếu tiêu chuẩn cho các dự án.

9.4.4. Quy tắc đặt tên

Quy ước đặt tên phải được đề cập trong Kế hoạch thực hiện BIM (BEP) và được thống nhất sử dụng trong suốt quá trình thực hiện dự án.

9.4.5. Phân chia mô hình

Trong dự án, mô hình có thể cân nhắc phân chia theo:

- Theo bộ môn (kiến trúc, kết cấu, cơ điện);
- Theo hạng mục công trình (phần móng, phần thân, mái, ...), theo tầng điển hình, theo khu vực dự kiến trong tổ chức thi công;
- Theo gói thầu: có thể căn cứ theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được xác định trong dự án;
- Theo mục đích sử dụng (ví dụ sử dụng mô hình cho vấn đề mô phỏng tiết kiệm năng lượng, phân tích kết cấu, ...);

Đơn vị thực hiện phải đề xuất giải pháp phân chia mô hình và dung lượng giới hạn cho phép của mỗi file mô hình thành phần đảm bảo phần mềm hoạt động tốt nhất trong Kế hoạch thực hiện BIM (BEP). Trong trường hợp cần thiết, giới hạn này có thể cân nhắc điều chỉnh.

10. Phạm vi công việc khảo sát

10.1. Khảo sát địa hình

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-VHQ ngày 05/03/2018 của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, hồ sơ đề nghị lập chỉ giới đỏ, số liệu hạ tầng kỹ thuật cần 01 bản đồ (một trong những bản đồ sau: Bản đồ địa hình, Bản đồ địa chính có yếu tố địa hình, Bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/200 – 1/500) phù hợp với sơ đồ vị trí được giới thiệu, do cơ quan có tư cách pháp nhân lập không quá 02 năm, hiện trạng phù hợp thực tế. Do đó cần thực hiện lại công tác đo vẽ 1/500 khu vực dự kiến Xây dựng mới đường dây 110kV từ 220kV Long Biên 2 – Trâu Quỳ:

+ Đo không chế mặt bằng. Đường chuyên cấp 2. Máy toàn đạc điện tử. Cấp địa hình IV, khối lượng khoảng 300m/1 điểm: $4800/300 = 16$ điểm.

+ Đo không chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình IV, khối lượng bằng chiều dài tuyến khoảng 4,8km.

+ Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến cấp ngàm 110kV, tỷ lệ đứng 1/200, ngang 1/2000. Cấp địa hình V, chiều dài tuyến khoảng 4,8km.

+ Đo vẽ mặt cắt ngang điển hình tuyến cấp ngàm đại diện tỷ lệ 1/200 (3 vị trí x 20m) dọc đường giao thông, khoảng 60m.

+ Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5 m, cấp địa hình V dự

kiến khoảng 28,8ha.

+ Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 1m - loại khó khăn IV dự kiến khoảng 28,8ha.

10.2. Khảo sát địa chất

- Phần đường dây 110kV: Vị trí khoan trong phạm vi mặt bằng dự kiến xây dựng tại vị trí dự kiến cột đầu nối và vị trí hầm nối cáp, Chiều sâu dự kiến của các hố khoan khoảng 6m đối với vị trí hầm nối. Công tác khoan kết hợp với lấy mẫu đất thí nghiệm nhằm xác địa tầng, cũng cấp chỉ tiêu cơ lý đất phục vụ thiết kế:

+ Đo điện trở suất của đất cạnh hố khoan phục vụ tiếp địa.

10.3. Khảo sát khí tượng thủy văn

- Thu thập số liệu khí tượng thủy văn xung quanh khu vực dự án.

Ghi chú: Khối lượng công việc khảo sát của gói thầu theo Mẫu số 01B-chương IV của E-HSMT. Nhà thầu phải thực hiện các công việc khảo sát để đảm bảo phục vụ lập và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình. Nghiệm thu công việc khảo sát trên cơ sở khối lượng thực tế nhà thầu thực hiện. Nghiệm thu thanh toán trên cơ sở khối lượng được nghiệm thu và đơn giá chào thầu hạng mục (hình thức hợp đồng đơn giá cố định đối với phần khảo sát).

11. Công tác thỏa thuận chuyên ngành

Thực hiện công tác thỏa thuận chuyên ngành dự kiến như sau:

- Lập hồ sơ và thực hiện thỏa thuận hướng tuyến.
- Lập hồ sơ và thực hiện thỏa thuận Scada và thông tin (A1 và các đơn vị liên quan).
- Lập hồ sơ và thực hiện thỏa thuận giao cắt với đường quốc lộ (nếu có).
- Lập hồ sơ và thực hiện thỏa thuận giao cắt với đê (nếu có).
- Lập hồ sơ và thực hiện thỏa thuận tuyến cáp ngầm giao cắt cống thoát nước (nếu có).
- Lập hồ sơ và thực hiện thỏa thuận tuyến cáp ngầm giao cắt ống dẫn nước (nếu có).
- Lập hồ sơ và thực hiện thỏa thuận tuyến cáp ngầm giao cắt cống thoát nước (nếu có).
- Và các Hồ sơ, Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành khác (nếu có) để phục vụ lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án.

Toàn bộ công việc tư vấn lập Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành do nhà thầu thực hiện. Nhà thầu phải tham chiếu quy mô, tính chất dự án, loại công trình, cấp công trình, địa bàn thực hiện dự án để xác định khối lượng công việc lập các báo cáo

thỏa thuận chuyên ngành để phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình. Nhà thầu phải tính toán các chi phí lập Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành và chào giá trọn gói trong phần Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình.

12. Xác định vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500, trả lời số liệu hạ tầng kỹ thuật:

- Xác định vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500: 28,8 ha.
- Trả lời hướng cấp điện, cấp nước, thoát nước và cao độ san nền: 28,8 ha.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc:

Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ Tư vấn khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD (bao gồm khảo sát; xác định vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500, trả lời số liệu hạ tầng kỹ thuật); Lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình (bao gồm công việc lập thiết kế mô hình BIM giai đoạn Thiết kế cơ sở/Báo cáo nghiên cứu khả thi, Lập hồ sơ Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành) đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước, các yêu cầu của ngành điện và các quy định của điều khoản tham chiếu tại chương này. Các công việc chính của gói thầu nhà thầu phải đáp ứng như sau:

i) Về công việc Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD:

- Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi cho công trình phải đảm bảo phù hợp với Nhiệm vụ kỹ thuật đã được phê duyệt tại Quyết định số 3734/QĐ-EVNHANOIDPMB ngày 24/11/2025 của Ban Quản lý dự án Phát triển Điện lực Hà Nội và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước, các quy định của ngành điện.
- Trường hợp quy mô đầu tư thay đổi, nhà thầu có báo cáo giải trình trình chủ đầu tư xem xét trước khi thực hiện.
- Lập thiết kế cơ sở phải phù hợp với nhiệm vụ kỹ thuật được duyệt, thiết kế cơ sở phải thể hiện được giải pháp, công nghệ chủ yếu, thể hiện được các thông số kỹ thuật chủ yếu phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng của dự án.
- Lập Tổng mức đầu tư xây dựng công trình tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và đảm bảo tối ưu hóa chi phí ĐTXD.
- Thống nhất bố cục hồ sơ, các biểu mẫu với chủ đầu tư trong quá trình thực hiện lập, trình duyệt sản phẩm, nhân bản sản phẩm.
- Cung cấp đầy đủ các báo giá có liên quan đến các chủng loại vật tư thiết bị chính sử dụng cho công trình trong quá trình lập, thẩm định tổng mức đầu tư đảm bảo tính hiệu quả, tối ưu hóa chi phí đầu tư xây dựng.

- Sản phẩm tư vấn hoàn thành là sản phẩm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được nghiệm thu theo đúng quy định.

ii) Về công việc Tư vấn khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình (bao gồm xác định vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500, trả lời số liệu hạ tầng kỹ thuật):

- Thực hiện các hạng mục khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trên cơ sở khối lượng của E-HSMT và nhiệm vụ kỹ thuật được chủ đầu tư phê duyệt, nhà thầu phải tuân thủ quy trình khảo sát hiện hành của EVN, EVNHANOI để đảm bảo công tác lập và phê duyệt BCNCKT công trình.

- Thực hiện các hạng mục khảo sát chi tiết theo Bảng tiên lượng mời thầu (Mẫu số 01B chương IV của E-HSMT). Nghiệm thu khối lượng khảo sát theo khối lượng thực tế nhà thầu đã thực hiện. Nhà thầu lập Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

- Sản phẩm tư vấn hoàn thành là sản phẩm đã được chủ đầu tư chấp thuận/phê duyệt và được nghiệm thu theo đúng quy định.

iii) Về thực hiện thiết kế BIM giai đoạn Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Thiết lập và thống nhất các biểu mẫu (bản vẽ, công văn, tài liệu,...), các tiêu chuẩn hướng dẫn áp dụng trong dự án theo quy định của giai đoạn Thiết kế cơ sở, Báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Hướng dẫn, hỗ trợ Chủ đầu tư trong việc khai thác mô hình 3D phục vụ cho việc điều phối, kiểm soát và phê duyệt thiết kế cơ sở;

- Cùng với Chủ đầu tư đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ BIM trong công tác kiểm duyệt thiết kế cơ sở;

- Cùng với Chủ đầu tư thực hiện chuyển đổi toàn bộ dữ liệu, mô hình thiết kế do tư vấn BIM thực hiện về hệ thống lưu trữ/quản lý vận hành của Chủ đầu tư để phục vụ các bước thực hiện dự án sau này;

- Toàn bộ dữ liệu của Dự án, cần được Tư vấn BIM cho trách nhiệm sao lưu, đảm bảo không mất mát trong quá trình thực hiện dự án, thông tin dữ liệu/thông tin của dự án giai đoạn BCNCKT (bản vẽ thiết kế 3D giai đoạn BCNCKT, khối lượng, thông tin trao đổi,..) là tài sản của Chủ đầu tư; khi kết thúc giai đoạn thuộc phạm vi gói thầu, Tư vấn thiết kế BIM có trách nhiệm bàn giao lại toàn bộ dữ liệu/thông tin cho Chủ đầu tư.

- Tư vấn BIM không được phép cung cấp/tiết lộ thông tin, dữ liệu này cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải đảm bảo huy động đầy đủ nhân sự, máy tính kỹ sư, các phần mềm tính toán, thiết kế BIM để đảm bảo tiến độ và chất lượng của sản phẩm tư vấn.

iv) Về công tác lập hồ sơ báo cáo thỏa thuận chuyên ngành phục vụ lập Báo

cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD:

- Nhà thầu có trách nhiệm lập các Hồ sơ Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành và phối hợp với chủ đầu tư trong công tác thực hiện và hoàn thiện thỏa thuận với các cơ quan có thẩm quyền, các đơn vị liên quan để đảm bảo đủ điều kiện lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình. Các thỏa thuận chuyên ngành dự kiến của giai đoạn BCNCKT dự án theo mục 11 phần I đã trình bày ở trên.

2. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn:

2.1. Bên B thực hiện công việc Tư vấn khảo sát phục vụ lập BCNCKT ĐTXD (bao gồm khảo sát; xác định vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500, trả lời số liệu hạ tầng kỹ thuật); Lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình (bao gồm công việc lập thiết kế mô hình BIM giai đoạn TKCS/BCNCKT, Lập hồ sơ Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành) cho dự án: “Xây dựng mới đường dây 110kV từ 220kV Long Biên 2 – Trâu Quỳ” tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và Ngành điện và đảm bảo phù hợp với Nhiệm vụ kỹ thuật công trình đã được Ban Quản lý dự án phát triển Điện lực Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 3734/QĐ-EVN HANOI ngày 24/11/2025. Nếu có vướng mắc hoặc thay đổi trong quá trình thực hiện thì Bên B có văn bản trao đổi ngay với đại diện Chủ đầu tư để giải quyết.

2.2. Bên B phải có trách nhiệm thực hiện lập Báo cáo chuyên ngành và phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư trong công tác thực hiện các thỏa thuận với các cơ quan ban ngành, các đơn vị liên quan để đảm bảo triển khai dự án kịp thời và hiệu quả, cụ thể hoàn thiện các thỏa thuận có liên quan đến dự án theo quy định hiện hành của UBND TP Hà Nội và các quy định của EVN, EVN HANOI để đảm bảo đủ điều kiện lập và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình.

2.3. Bên B phải có trách nhiệm quản lý, bàn giao cho bên A: Vị trí xây dựng, ranh giới xây dựng.

2.4. Bên B phải thực hiện các hạng mục khảo sát, lập Báo cáo khảo sát theo yêu cầu của dự án, tuân thủ theo Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện được ban hành kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-EVN ngày 16/08/2021; đối với sản phẩm đo vẽ bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500 phải được chấp thuận bởi cấp có thẩm quyền; đối với công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Thiết kế cơ sở công trình tuân thủ theo quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng của Tập đoàn điện lực Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 và các quy định hiện hành khác của EVN, EVN HANOI.

2.5. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự chính để thực hiện nhiệm vụ tư vấn của gói thầu như được liệt kê tại Phụ lục “Nhân sự của nhà thầu” và Hồ sơ dự thầu. Cam kết không thay đổi các vị trí nhân sự chủ chốt tham gia trong quá trình thực

hiện hợp đồng (trừ trường hợp được sự chấp thuận của chủ đầu tư).

2.6. Nhà thầu phải lập nhật ký thực hiện công tác tư vấn theo hình thức và biểu mẫu của Bên A quy định.

2.7. Nội báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức đúng quy định hồ sơ mời thầu.

2.8. Các trách nhiệm và nghĩa vụ khác:

+ Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, trả lời các nội dung có liên quan đến sản phẩm tư vấn, hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư (nếu có).

+ Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc pháp luật có quy định.

+ Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn theo quy định hiện hành (nếu có).

+ Nhà thầu có trách nhiệm cập nhật các tiêu chuẩn kỹ thuật chính, quy chuẩn và quy định của Nhà nước và EVN, EVNHANOI vào hồ sơ thiết kế cơ sở công trình.

+ Lập Tổng mức đầu tư phải đảm bảo tính đúng, tính đủ, đảm bảo các yếu tố dự phòng và phải đảm bảo tính hiệu quả đầu tư của dự án tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và ngành điện.

Ghi chú:

- Nhà thầu phải tham chiếu các thông tin về dự án, chủ động khảo sát hiện trường thực tế của công trình để đề trình giải pháp và phương pháp luận thực hiện các nhiệm vụ tư vấn đáp ứng các yêu cầu của dự án (khảo sát hiện trường, đề xuất về kỹ thuật bao gồm các hình minh họa vị trí, tuyến của các dự án hợp phần; mô tả nội dung về vị trí tuyến điện, phương án đấu nối; giải pháp thực hiện các nhiệm vụ; kế hoạch triển khai các nhiệm vụ; tổ chức, bố trí nhân sự, máy móc, trang thiết bị thực hiện các nhiệm vụ tư vấn của gói thầu...).

- Đối với phần công việc khảo sát phục vụ lập BCNCKT: Thực hiện đầy đủ các hạng mục khảo sát để phục vụ lập BCNCKT dự án theo đúng quy định của Nhà nước, EVN, EVNHANOI. Thực hiện nghiệm thu, thanh toán các hạng mục khảo sát trên cơ sở khối lượng thực tế nhà thầu thực hiện và đơn giá nhà thầu chào thầu (hình thức hợp đồng phân khảo sát: Đơn giá cố định).

- Đối với phần công việc lập thiết kế mô hình thông tin BIM giai đoạn Báo cáo nghiên cứu khả thi: Nhà thầu phải huy động các nhân lực có kinh nghiệm thực hiện, huy động trang thiết bị, máy tính, phần mềm thiết kế BIM, trang thiết bị để thực hiện thiết kế BIM song song với quá trình lập Thiết kế cơ sở/Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo hình thức thông thường, đảm bảo tính đồng bộ, tiến độ và chất lượng của các sản phẩm tư vấn.

- Về thuế suất Giá trị gia tăng (VAT) chào thầu:

+ Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Thời điểm hiện tại mức thuế suất VAT đối với các hạng mục công việc của gói thầu là 8% theo quy định của Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm nghiệm thu hoàn thành thanh toán chi phí tư vấn nếu chính sách về thuế VAT có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì Hai Bên sẽ thực hiện điều chỉnh thuế VAT để xác định giá trị thanh toán chi phí tư vấn của hợp đồng tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước tại thời điểm nghiệm thu thanh toán.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:

Ngay sau khi ký kết Hợp đồng tư vấn.

III. Báo cáo, thời gian thực hiện và hồ sơ phải nộp:

a) Tiến độ thực hiện và báo cáo:

Thời gian thực hiện gói thầu: Không quá **330 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt hồ sơ tư vấn của Chủ đầu tư và của các cấp có thẩm quyền).

Nhà thầu lập phương án tiến độ chi tiết thực hiện dự án (công tác phân công nhân sự và thời gian thực hiện nhiệm vụ tư vấn bằng Microsoft project) trình Chủ đầu tư sau 07 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực;

Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức đúng quy định hồ sơ mời thầu.

+ Định kỳ hàng tuần: Nhà thầu phải báo cáo tình hình thực hiện công tác tư vấn vào địa chỉ email: phongkythuatx10@gmail.com.

+ Báo cáo đột xuất: Nhà thầu phải thực hiện báo cáo đột xuất khi cần thiết hoặc khi được yêu cầu của đại diện chủ đầu tư.

b) Hồ sơ bàn giao:

* Nhà thầu phải nộp hồ sơ sản phẩm tư vấn như sau: Báo cáo kết quả khảo sát, Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình.

• Báo cáo kết quả khảo sát được nghiệm thu theo quy định (bao gồm đầy đủ sản phẩm tư vấn khảo sát địa hình, bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500; vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500; chỉ giới đường đỏ được xác nhận bởi cơ quan có thẩm quyền; Báo cáo khảo sát địa chất, thủy văn theo các quy định hiện hành): 08 bộ.

• Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Bước 1: 03 bộ để trình duyệt (kèm theo file TMĐT excel; file *.pdf các bản vẽ thiết kế; file *.pdf và *.doc thuyết minh BCNCKT, TKCS).

- Bước 2: 10 bộ (đã hiệu chỉnh theo nội dung của quyết định phê duyệt đính kèm được đóng dấu “Đã thẩm định”) và 01 USB chứa nội dung Tổng mức đầu tư (MS Excel) + thuyết minh TKCS, BCNCKT (MS Word + file scan *.pdf) + bản vẽ (file scan PDF và file Autocad) đã được phê duyệt.

• Sản phẩm thiết kế BIM (giai đoạn TKCS/BCNCKT):

- File mô hình riêng biệt (theo từng bộ môn) và mô hình phối hợp.

- Kiểu, định dạng tệp (thống nhất với Chủ đầu tư trong BEP).

- Những gì được hoặc không được thể hiện trong mô hình BIM.

• *Ghi chú: Biên chế hồ sơ theo quy định của Chủ đầu tư.*

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu được nêu cụ thể tại Nội dung số 3 (Nhân sự chủ chốt) trong Bảng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của E-HSĐT (Mục 2, Chương III).

V. Trách nhiệm của bên mời thầu:

- Phối hợp chặt chẽ với Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Cung cấp cho Nhà thầu nhiệm vụ kỹ thuật công trình đã được phê duyệt, những văn bản, tài liệu có liên quan đến dự án (nếu có).

- Giám sát, kiểm tra Nhà thầu thực hiện dịch vụ.

- Tổ chức thẩm tra, nghiệm thu và trình duyệt các sản phẩm tư vấn đầy đủ, kịp thời.